

KẾ HOẠCH

Đánh giá, thẩm định năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng năm học 2025-2026

Thực hiện Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026; Hướng dẫn 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội về hướng dẫn đánh giá về An toàn thực phẩm để tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn thành phố năm học 2025-2026; Công văn số 8411/STC-TCĐP ngày 14/7/2025 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội về hướng dẫn công tác lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

UBND phường Láng xây dựng Kế hoạch đánh giá, thẩm định năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP), đồng thời chủ động thực hiện tốt các quy định về tổ chức ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Phường năm học 2025-2026.

- Đánh giá xếp loại các đơn vị cung cấp thực phẩm uy tín, chất lượng, bảo đảm các yêu cầu về ATTP nhằm hạn chế thấp nhất xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận.

2. Yêu cầu

- Thành lập Đoàn đánh giá, thẩm định năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng năm học 2025-2026.



- Các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng đảm bảo đầy đủ hồ sơ nguồn gốc và chất lượng thực phẩm rõ ràng, cụ thể; Kế hoạch và thời gian nộp hồ sơ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Phường, các trang thông tin điện tử của các trường công lập trên địa bàn Phường và các hệ thống thông tin khác.

- Việc đánh giá đảm bảo khách quan, dân chủ, thông báo công khai kết quả đến đơn vị cung cấp thực phẩm và tại các cơ sở giáo dục.

- Số lượng đơn vị cung cấp tốt nhất được lựa chọn phải phù hợp với năng lực kiểm soát, tổ chức thực hiện của Phường.

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH VÀ THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng đánh giá

Các đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng.

2. Hình thức đánh giá

- Đánh giá hồ sơ năng lực: Các đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng nghiên cứu các chỉ tiêu tại phụ lục kèm theo gửi hồ sơ tài liệu, đầy đủ các nội dung theo các phụ lục kèm theo, Hướng dẫn 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội gửi về UBND Phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường). Thang điểm: 100 điểm.

+ Các đơn vị đăng ký cung cấp suất ăn sẵn (đưa suất ăn từ bên ngoài vào) nộp hồ sơ theo tiêu chí tại phụ lục 1 kèm theo.

+ Các đơn vị đăng ký nấu tại trường/ cung cấp thực phẩm: nộp hồ sơ theo tiêu chí tại phụ lục 2 kèm theo.

- Đánh giá thực tế về các điều kiện đảm bảo ATTP: Tổ chức đánh giá điều kiện thực tế đối với các đơn vị có điểm đánh giá hồ sơ năng lực trên 80 điểm các nội dung: cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, nguyên liệu phục vụ sản xuất chế biến, sản phẩm thực phẩm... theo Hướng dẫn 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội.

- Đặc biệt, chú trọng công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong cả năm học 2025-2026 đối với các cơ sở cung cấp thực phẩm cho các đơn vị ký hợp đồng với các trường theo Hướng dẫn 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội. Trường hợp phát hiện vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng với đơn vị cung cấp.

3. Báo cáo kết quả đánh giá

- Dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ năng lực và đánh giá thực tế tại Các đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng, Đoàn đánh giá tổng hợp, báo cáo UBND Phường, tham mưu UBND Phường lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo công tác ATTP và các Sở ngành Thành phố đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố về kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp.

4. Các bước tiến hành

- **Bước 1:** Đăng tin tiếp nhận hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Phường, các trang thông tin điện tử của các trường công lập trên địa bàn Phường, được niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công phường Láng (dự kiến bắt đầu từ ngày 28/7/2025).

- **Bước 2:** Tiếp nhận hồ sơ

+ Thời gian: Các ngày từ ngày 29/7/2025 đến 01/8/2025 (Sáng: 8h00-11h30; Chiều: 14h00 - 17h00)

+ Địa điểm tiếp nhận: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Láng (Phòng 304, Trụ sở HĐND-UBND phường Láng, số 79A ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng, Hà Nội).

* Lưu ý:

+ Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký: đơn đăng ký, báo cáo năng lực, hồ sơ chứng minh (các tiêu chí tại phụ lục 1,2 - theo loại hình)

+ Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Đ/c Lê Thị Lành - Chuyên viên, phòng Văn hóa - Xã hội, UBND phường Láng, ĐT: 0979.549.514 để được hỗ trợ.

- **Bước 3:** Đánh giá hồ sơ năng lực của các đơn vị cung cấp. Thời gian dự kiến hoàn thành trước ngày 06/8/2025

- **Bước 4:** Đánh giá điều kiện thực tế các đơn vị đăng ký cung cấp. Thời gian dự kiến trước ngày 15/8/2025

- **Bước 5:** Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá về UBND phường: Thời gian dự kiến trước ngày 19/8/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch hiệu quả, đúng quy định.

- Tham mưu cho UBND Phường ban hành Quyết định thành lập Đoàn đánh giá, thẩm định năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng năm học 2025-2026 (sau đây gọi tắt là Đoàn đánh giá ATTP phường Láng).

- Chịu trách nhiệm các nội dung thuộc ngành Y tế quản lý trong hoạt động kiểm tra, đánh giá, thẩm định, lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố và các Sở ngành Thành phố đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy định.

- Đăng tải toàn bộ nội dung Kế hoạch đánh giá, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch; thông tin về thời gian tiếp nhận hồ sơ, tiêu chí đối với từng loại hình cung cấp thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử Phường, Trang thông tin điện tử của các trường, hệ thống loa truyền thanh Phường, đăng báo công khai.

- Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì việc thực hiện đánh giá hồ sơ năng lực, điều kiện thực tế đối với các cơ sở đăng ký cung cấp đảm bảo khách quan, khoa học, đúng thời gian, đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ và đánh giá; trình lãnh đạo UBND Phường phê duyệt.

- Chỉ đạo các trường học công lập trên địa bàn phường thông báo đến các cơ sở đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh chuẩn bị hồ sơ và gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội để đánh giá theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị

- Cử cán bộ tham gia Đoàn đánh giá ATTP phường Láng. Chịu trách nhiệm các nội dung thuộc ngành Công thương, Nông nghiệp quản lý trong hoạt động kiểm tra, đánh giá, thẩm định, lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố và các Sở ngành Thành phố đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy định.

- Căn cứ hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tham mưu UBND Phường trong công tác lập, phân bổ, giao dự toán, việc lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn, nguyên liệu thực phẩm chế biến, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ các bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học thuộc cấp quản lý trên địa bàn Phường năm học 2025-2026 theo quy định.

3. Trạm Y tế Phường

Cử cán bộ tham gia Đoàn đánh giá ATTP phường Láng. Thực hiện các nội dung đánh giá theo ngành, lĩnh vực được phân công theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Đề nghị Đội Quản lý Thị trường số 4

- Phối hợp với UBND Phường, cử cán bộ tham gia Đoàn đánh giá ATTP phường Láng. Thực hiện các nội dung đánh giá theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

5. Đề nghị Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 4

- Phối hợp với UBND Phường, cử cán bộ tham gia Đoàn đánh giá ATTP phường Láng. Thực hiện các nội dung đánh giá theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

6. Các trường công lập trên địa bàn Phường

- Thông báo nội dung Kế hoạch, các tiêu chí về ATTP đến các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh năm học 2025-2026 trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Khi có thông báo của UBND Phường về kết quả đánh giá năng lực bảo đảm ATTP của các cơ sở đăng ký cung cấp thực phẩm, cung cấp suất ăn sẵn, căng tin, nhà trường tổ chức thực hiện ký hợp đồng với đơn vị đủ năng lực đáp ứng tốt nhất việc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, cung cấp suất ăn bán trú, nước uống tại trường đảm bảo các quy định.

Trên đây là Kế hoạch Đánh giá, thẩm định năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho học sinh các trường công lập trên địa bàn phường Láng năm học 2025 - 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về UBND Phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để kịp thời giải quyết. /

Nơi nhận: *stang*

- TT: Đảng ủy, HĐND Phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND Phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Tiên



PHỤ LỤC I

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP SUẤT ĂN SẴN (ĐƯA SUẤT ĂN TỪ BÊN NGOÀI VÀO) PHỤC VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC BẾA ĂN BÀN TRỮ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LẮNG NĂM HỌC 2025-2026

TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ nộp)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
I	Hồ sơ pháp lý		20		
1	Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. (ngành nghề kinh doanh phù hợp loại hình đăng ký)	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh	5		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc ngành nghề kinh doanh không phù hợp
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực quy định tại khoản 1, Điều 11 và điểm k, khoản 1, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Đối với các trường tự tổ chức nấu ăn hoặc nấu ăn tại bếp của nhà trường: phải có bản cam kết trách nhiệm về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.	* Có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực: 10 điểm * Có Bản cam kết đảm bảo ATTP: 5 điểm - Đối với đơn vị cung cấp suất ăn sẵn từ ngoài vào trường: bắt buộc phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực	10		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tương đương/cam kết trách nhiệm về ATTP theo quy định
3	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định về sức khỏe tại khoản 4, Điều 29. Luật ATTP số 55/2010/QH12.	Giấy khám sức khỏe của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn:	2		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có/không đầy đủ/sử dụng giấy khám sức khỏe không đúng theo quy định
4	Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở quy định tại mục 3, Điều 5, Chương II, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP:	3		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có/không đầy đủ xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP của chủ cơ sở theo quy định
II	Hồ sơ nguồn gốc thực phẩm đối với mỗi sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm	Điểm phân hồ sơ nguồn gốc thực phẩm là điểm trung bình của các sản phẩm thực phẩm cung cấp: phân chia theo tổng hợp ngành hàng			



TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ nộp)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
II.1	Sản phẩm bao gói sẵn		30		
1	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất. G Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng	Đơn vị cung cấp thực phẩm tự sản xuất hoặc ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm, cơ sở đại lý cấp 1: 10 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở đại lý cấp 2: 05 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng với cơ sở đại lý cấp 3 trở lên: 03 điểm	10		
2	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.	Giấy tờ chứng minh	3		Điều kiện ưu tiên
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học	Giấy tờ chứng minh	5		
4	Các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất)	Giấy tờ chứng minh	5		
5	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm *Bản Tự công bố sản phẩm, Bản đăng ký công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ, phiếu kiểm nghiệm *Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định	5		
6	Thông báo, đăng tải, niêm yết bản tự công bố sản phẩm theo quy định; Nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định	Hình ảnh chứng minh	2		



TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ nộp)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
II.2	Sản phẩm không bao gói sẵn		30		
1	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất. G Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng	Đơn vị cung cấp thực phẩm tự sản xuất hoặc ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm; cơ sở đại lý cấp 1: 10 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở đại lý cấp 2: 05 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng với cơ sở đại lý cấp 3 trở lên: 02 điểm	10		
2	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.	Giấy tờ chứng minh	3		Điều kiện ưu tiên
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học	Giấy tờ chứng minh	5		
4	Các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất)	Giấy tờ chứng minh	5		
5	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm không bao gói sẵn	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm	7		
II	Các điều kiện ưu tiên		20		
1	Cơ sở có kinh nghiệm cung cấp suất ăn tại các bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn sẵn từ 5 năm trở lên;	Có kinh nghiệm từ 05 năm - 7 năm: 2 điểm + Có kinh nghiệm từ 07 năm - 10 năm: 3 điểm + Có kinh nghiệm từ 10 năm trở lên: 5 Điểm	5		
2	Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm	Biên bản kiểm tra cơ sở trong thời gian gần nhất của cơ quan quản lý Nhà nước	5		Nếu có vi phạm về ATTP trong năm: Không tính điểm
3	Hoàn thành nghĩa vụ về Thuế, bảo hiểm, an toàn lao động	Giấy tờ chứng minh	5		
4	Có tài liệu chứng minh việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống và người lao động khi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.	Giấy tờ chứng minh	5		
	Tổng cộng		100		

PHỤ LỤC 2.
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ CỦA ĐƠN VỊ SẢN XUẤT ĂN NẤU TẠI TRƯỜNG CUNG CẤP THỰC PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC BỮA ĂN BÀN TRƯ
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LẮNG NĂM HỌC 2025-2026

TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
I	Hồ sơ pháp lý		20		
1	Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 (nếu mở ngành nghề kinh doanh phù hợp loại hình đăng ký)	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp - Bảng kê mã ngành nghề kinh doanh phù hợp	5		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc ngành nghề kinh doanh không phù hợp
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương.	* Có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực: 10 điểm * Có Bản cam kết đảm bảo ATTP: 5 điểm	10		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tương đương/cam kết trách nhiệm về ATTP theo quy định
3	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại: điểm e khoản 1, Điều 19 Luật ATTP số 55/2010/QH12; khoản 2, điều 28 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương.	Giấy khám sức khỏe của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định còn hạn: (Không đầy đủ không có điểm)	2		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có/không đầy đủ/sử dụng giấy khám sức khỏe không đúng theo quy định
4	Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP: (Không đầy đủ không có điểm)	3		Không đạt trong trường hợp đơn vị không có/không đầy đủ xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP của chủ cơ sở theo quy định
II	Hồ sơ nguồn gốc thực phẩm đối với mỗi sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm cung cấp	Điểm phần hồ sơ nguồn gốc thực phẩm là điểm trung bình của các sản phẩm thực phẩm cung cấp: phân chia theo tổng hợp ngành hàng			
II.1	Sản phẩm bao gói sẵn		30		
1	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất. G Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng	Đơn vị cung cấp thực phẩm tự sản xuất hoặc ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm, cơ sở đại lý cấp 1: 10 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở đại lý cấp 2: 05 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng với cơ sở đại lý cấp 3 trở lên: 02 điểm	10		
2	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.	Giấy tờ chứng minh	3		Điều kiện ưu tiên
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học	Giấy tờ chứng minh	5		
4	Các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất)	Giấy tờ chứng minh	5		

TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
5	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm *Bản Tự công bố sản phẩm, Bản đăng ký công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ, phiếu kiểm nghiệm *Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm phù hợp thời điểm tự công bố, công bố sản phẩm theo quy định	5		
6	Thông báo, đăng tải, niêm yết bản tự công bố sản phẩm theo quy định; Nộp bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định	Hình ảnh chứng minh	2		
11.2	Sản phẩm không bao gói sẵn		30		
1	Hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị, hoặc giấy tờ chứng minh đơn vị tự sản xuất, G Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật A TTP số 55/2010/QH12 của đơn vị sản xuất thực phẩm của đơn vị ký hợp đồng	Đơn vị cung cấp thực phẩm tự sản xuất hoặc ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm, cơ sở đại lý cấp 1: 10 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng trực tiếp với cơ sở đại lý cấp 2: 05 điểm Đơn vị cung cấp thực phẩm ký hợp đồng với cơ sở đại lý cấp 3 trở lên: 02 điểm	10		
2	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.	Giấy tờ chứng minh	3		Điều kiện ưu tiên
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị ký hợp đồng với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm cho trường học	Giấy tờ chứng minh	5		
4	Các hợp đồng trung gian chứng minh tới Nhà sản xuất sản phẩm (đối với trường hợp không mua trực tiếp nhà sản xuất)	Giấy tờ chứng minh	5		
5	Hồ sơ sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm không bao gói sẵn	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương của đơn vị sản xuất sản phẩm	7		
11	Các điều kiện ưu tiên đối với cơ sở đăng ký cung cấp thực phẩm		20		
1	Cung cấp đa dạng nguyên liệu thực phẩm: nhóm thực phẩm ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương quản lý	Cung cấp các loại nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đáp ứng từ 90% nhu cầu của bếp ăn tập thể trường học trở lên: 4 điểm Cung cấp các loại nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đáp ứng từ 70%-90% nhu cầu của bếp ăn tập thể trường học: 2 điểm Cung cấp các loại nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đáp ứng từ 50%-70% nhu cầu của bếp ăn tập thể trường học: 1 điểm Cung cấp các loại nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đáp ứng dưới 50% nhu cầu của bếp ăn tập thể trường học: 0 điểm	4		
2	Cơ sở có kinh nghiệm nấu ăn tại chỗ/ cung cấp thực phẩm tại các bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn sẵn từ 5 năm trở lên:	*Có kinh nghiệm từ 05 năm - 7 năm: 1 điểm * Có kinh nghiệm từ 07 năm - 10 năm: 2 điểm * Có kinh nghiệm từ 10 năm trở lên: 3 Điểm	3		
3	Hoàn thành nghĩa vụ về Thuế, bảo hiểm, an toàn lao động	Giấy tờ chứng minh	1		

TT	Tiêu chí	Tài liệu chứng minh (đơn vị chuẩn bị trong hồ sơ)	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Ghi chú
4	Có tài liệu chứng minh việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm	Giấy tờ chứng minh	1		
5	Cơ sở sản xuất ban đầu gồm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ sở giết mổ thịt gia súc gia cầm: + Có chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); + Sản phẩm được sản xuất theo chuỗi trên địa bàn của địa phương; có mã số vùng trồng còn hiệu lực, được công khai dữ liệu trên hệ thống quản lý của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; + Sản phẩm được giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung thuộc "Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội" theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 về việc phê duyệt mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn của UBND Thành phố.	Có giấy tờ chứng minh gửi kèm hồ sơ sản phẩm Với mỗi đơn vị có giấy tờ ưu tiên được tính cộng thêm: 0.5 điểm; tối đa không quá 4 điểm	4		
6	Cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nguyên liệu, thực phẩm		4		
	- Cơ sở có sản phẩm thực phẩm được kiểm tra, đánh giá chất lượng, kiểm nghiệm định kỳ, đột xuất theo yêu cầu đối với các chỉ tiêu đảm bảo ATTP, chỉ tiêu dinh dưỡng theo quy trình nội bộ;	Giấy tờ chứng minh	1		
	- Cơ sở có ứng dụng thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát quá trình sản xuất, bao quản, vận chuyển thực phẩm; lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc, minh bạch nguồn gốc sản phẩm.	Giấy tờ chứng minh	2		
	- Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, chế độ theo dõi, giám sát quá trình vận chuyển sản phẩm (thời gian giao nhận, chủng loại hàng hóa, điều kiện nhiệt độ bao quan khi giao, nhận hàng hóa, người giao hàng, tình trạng hàng hóa tại thời điểm giao nhận,...) để kiểm soát các điều kiện vận chuyển bảo đảm ATTP theo quy định.	Giấy tờ chứng minh	1		
7	Kiểm soát chất lượng nguyên liệu từ nhà cung cấp, nhà sản xuất		3		
	Xây dựng phương án kiểm soát chất lượng nguyên liệu sử dụng từ nhà cung cấp, nhà sản xuất	Giấy tờ chứng minh	1		
	Thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại các nhà cung cấp nguyên liệu	Giấy tờ chứng minh	2		
TỔNG CỘNG			100		